



Số: 1759/2026/PKQPT

Tp. Đồng Nai, ngày 10 tháng 9 năm 2026

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Đơn vị yêu cầu : CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐỒNG PHÚ
- Địa điểm lấy mẫu: : XÍ NGHIỆP CHẾ BIẾN THUẬN PHÚ
- Địa chỉ: : Ấp Thuận Phú 2, xã Thuận Lợi, thành phố Đồng Nai.
- Kế hoạch lấy mẫu: : theo hợp đồng số 09/HĐ-CNBP ngày 19/6/2026
- Tên mẫu: : Nước thải
- Ngày lấy mẫu: : 01/9/2026
- Ngày nhận mẫu: : 01/9/2026
- Thời gian thử nghiệm: : 01/9/2026 – 10/9/2026
- Kết quả : Xem trang tiếp theo
- Kí hiệu, vị trí lấy mẫu :

Kí hiệu mẫu	Vị trí lấy mẫu
BP-26.488/1DV	Nước thải đầu ra tại hố ga của HTXLNT

TỔ PHÂN TÍCH THỬ NGHIỆM

Lê Thị Hồng Nhân

PHÓ GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM



Nguyễn Đức Cử



Số: 1759/2026/PKQPT

Tp. Đồng Nai, ngày 10 tháng 9 năm 2026

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Stt	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 01-MT:2015/BTNMT
				BP-26.488/1DV	Cột A (Kq=0,9; Kf=1)
1	pH ^(**)	--	TCVN 6492:2011	7,38	6 - 9
2	TSS ^(**)	mg/L	TCVN 6625:2000	<12	45
3	COD ^(**)	mg/L	SMEWW 5220C:2023	27	90
4	Amoni (tính theo N) ^(*)	mg/L	TCVN 5988:1995	<1,5	13,5

Ghi chú: (1) - Kết quả chỉ có giá trị tại thời điểm đo, mẫu thử; (2) - MDL: Giới hạn phát hiện, LOQ: Giới hạn định lượng, KPH: Không phát hiện; (3) - Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày trả kết quả, không lưu mẫu vi sinh, không khí, khí thải; (4) - Đánh dấu ^(*) là chỉ tiêu đã được chứng nhận VIMCERTS; (5)- Đánh dấu ^(**) là chỉ tiêu đã được chứng nhận VIMCERTS và đã được công nhận ISO/IEC 17025:2017; (6) - Đánh dấu ^(#) là chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ; (7) - Việc sao chép kết quả phân tích này chỉ có giá trị khi được sao chép toàn bộ, không được sao chép một phần kết quả phân tích này khi chưa được sự đồng ý của Trung tâm.



Số: 1767/2026/PKQPT

Tp. Đồng Nai, ngày 10 tháng 9 năm 2026

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Đơn vị yêu cầu : CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐỒNG PHÚ
- Địa điểm lấy mẫu: : XÍ NGHIỆP CHẾ BIẾN THUẬN PHÚ
- Địa chỉ: : Ấp Thuận Phú 2, xã Thuận Lợi, thành phố Đồng Nai.
- Kế hoạch lấy mẫu: : theo hợp đồng số 09/HĐ-CNBP ngày 19/6/2026
- Tên mẫu: : Nước thải
- Ngày lấy mẫu: : 02/9/2026
- Ngày nhận mẫu: : 02/9/2026
- Thời gian thử nghiệm: : 02/9/2026 – 10/9/2026
- Kết quả : Xem trang tiếp theo
- Kí hiệu, vị trí lấy mẫu :

Kí hiệu mẫu	Vị trí lấy mẫu
BP-26.496/1DV	Nước thải đầu ra tại hố ga của HTXLNT

TỔ PHÂN TÍCH THỬ NGHIỆM

Lê Thị Hồng Nhân

PHÓ GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM



Nguyễn Đức Cử



Số: 1767/2026/PKQPT

Tp. Đồng Nai, ngày 10 tháng 9 năm 2026

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Stt	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 01-MT:2015/BTNMT
				BP-26.496/1DV	Cột A (Kq=0,9; Kf=1)
1	pH ^(**)	--	TCVN 6492:2011	7,39	6 - 9
2	TSS ^(**)	mg/L	TCVN 6625:2000	<12	45
3	COD ^(**)	mg/L	SMEWW 5220C:2023	18	90
4	Amoni (tính theo N) ^(*)	mg/L	TCVN 5988:1995	<1,5	13,5

Ghi chú: (1) - Kết quả chỉ có giá trị tại thời điểm đo, mẫu thử; (2) - MDL: Giới hạn phát hiện, LOQ: Giới hạn định lượng, KPH: Không phát hiện; (3) - Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày trả kết quả, không lưu mẫu vi sinh, không khí, khí thải; (4) - Đánh dấu () là chỉ tiêu đã được chứng nhận VIMCERTS; (5)- Đánh dấu (**) là chỉ tiêu đã được chứng nhận VIMCERTS và đã được công nhận ISO/IEC 17025:2017; (6) - Đánh dấu (#) là chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ; (7) - Việc sao chép kết quả phân tích này chỉ có giá trị khi được sao chép toàn bộ, không được sao chép một phần kết quả phân tích này khi chưa được sự đồng ý của Trung tâm.*



Số: 1772/2026/PKQPT

Tp. Đồng Nai, ngày 12 tháng 9 năm 2026

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Đơn vị yêu cầu : CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐỒNG PHÚ
- Địa điểm lấy mẫu: : XÍ NGHIỆP CHẾ BIẾN THUẬN PHÚ
- Địa chỉ: : Ấp Thuận Phú 2, xã Thuận Lợi, thành phố Đồng Nai.
- Kế hoạch lấy mẫu: : theo hợp đồng số 09/HĐ-CNBP ngày 19/6/2026
- Tên mẫu: : Nước thải
- Ngày lấy mẫu: : 03/9/2026
- Ngày nhận mẫu: : 03/9/2026
- Thời gian thử nghiệm: : 03/9/2026 – 12/9/2026
- Kết quả : Xem trang tiếp theo
- Kí hiệu, vị trí lấy mẫu :

Kí hiệu mẫu	Vị trí lấy mẫu
BP-26.502/1DV	Nước thải đầu ra tại hố ga của HTXLNT

TỔ PHÂN TÍCH THỬ NGHIỆM

Lê Thị Hồng Nhân

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Cửu



Số: 1772/2026/PKQPT

Tp. Đồng Nai, ngày 12 tháng 9 năm 2026

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Stt	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 01-MT:2015/BTNMT
				BP-26.502/1DV	Cột A (Kq=0,9; Kf=1)
1	pH ^(**)	--	TCVN 6492:2011	7,35	6 - 9
2	TSS ^(**)	mg/L	TCVN 6625:2000	<12	45
3	COD ^(**)	mg/L	SMEWW 5220C:2023	20	90
4	Amoni (tính theo N) ^(*)	mg/L	TCVN 5988:1995	<1,5	13,5

Ghi chú: (1) - Kết quả chỉ có giá trị tại thời điểm đo, mẫu thử; (2) - MDL: Giới hạn phát hiện, LOQ: Giới hạn định lượng, KPH: Không phát hiện; (3) - Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày trả kết quả, không lưu mẫu vi sinh, không khí, khí thải; (4) - Đánh dấu () là chỉ tiêu đã được chứng nhận VIMCERTS; (5)- Đánh dấu (**) là chỉ tiêu đã được chứng nhận VIMCERTS và đã được công nhận ISO/IEC 17025:2017; (6) - Đánh dấu (#) là chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ; (7) - Việc sao chép kết quả phân tích này chỉ có giá trị khi được sao chép toàn bộ, không được sao chép một phần kết quả phân tích này khi chưa được sự đồng ý của Trung tâm.*



Số: 1778/2026/PKQPT

Tp. Đồng Nai, ngày 14 tháng 9 năm 2026

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Đơn vị yêu cầu : CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐỒNG PHÚ
- Địa điểm lấy mẫu: : XÍ NGHIỆP CHẾ BIẾN THUẬN PHÚ
- Địa chỉ: : Ấp Thuận Phú 2, xã Thuận Lợi, thành phố Đồng Nai.
- Kế hoạch lấy mẫu: : theo hợp đồng số 09/HĐ-CNBP ngày 19/6/2026
- Tên mẫu: : Nước thải
- Ngày lấy mẫu: : 04/9/2026
- Ngày nhận mẫu: : 04/9/2026
- Thời gian thử nghiệm: : 04/9/2026 – 14/9/2026
- Kết quả : Xem trang tiếp theo
- Kí hiệu, vị trí lấy mẫu :

Kí hiệu mẫu	Vị trí lấy mẫu
BP-26.509/1DV	Nước thải đầu ra tại hố ga của HTXLNT

TỔ PHÂN TÍCH THỬ NGHIỆM

Lê Thị Hồng Nhân

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Cửu



Số: 1778/2026/PKQPT

Tp. Đồng Nai, ngày 14 tháng 9 năm 2026

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Stt	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 01-MT:2015/BTNMT
				BP-26.509/1DV	Cột A (Kq=0,9; Kf=1)
1	pH ^(**)	--	TCVN 6492:2011	7,72	6 - 9
2	TSS ^(**)	mg/L	TCVN 6625:2000	<12	45
3	COD ^(**)	mg/L	SMEWW 5220C:2023	26	90
4	Amoni (tính theo N) ^(*)	mg/L	TCVN 5988:1995	<1,5	13,5

Ghi chú: (1) - Kết quả chỉ có giá trị tại thời điểm đo, mẫu thử; (2) - MDL: Giới hạn phát hiện, LOQ: Giới hạn định lượng, KPH: Không phát hiện; (3) - Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày trả kết quả, không lưu mẫu vi sinh, không khí, khí thải; (4) - Đánh dấu (*) là chỉ tiêu đã được chứng nhận VIMCERTS; (5) - Đánh dấu (**) là chỉ tiêu đã được chứng nhận VIMCERTS và đã được công nhận ISO/IEC 17025:2017; (6) - Đánh dấu (#) là chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ; (7) - Việc sao chép kết quả phân tích này chỉ có giá trị khi được sao chép toàn bộ, không được sao chép một phần kết quả phân tích này khi chưa được sự đồng ý của Trung tâm.



Số: 1980/2026/PKQPT

Tp. Đồng Nai, ngày 15 tháng 9 năm 2026

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Đơn vị yêu cầu : CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐỒNG PHÚ
- Địa điểm lấy mẫu: : XÍ NGHIỆP CHẾ BIẾN THUẬN PHÚ
- Địa chỉ: : Ấp Thuận Phú 2, xã Thuận Lợi, thành phố Đồng Nai.
- Kế hoạch lấy mẫu: : theo hợp đồng số 09/HĐ-CNBP ngày 19/6/2026
- Tên mẫu: : Nước thải
- Ngày lấy mẫu: : 05/9/2026
- Ngày nhận mẫu: : 05/9/2026
- Thời gian thử nghiệm: : 05/9/2026 – 15/9/2026
- Kết quả : Xem trang tiếp theo
- Kí hiệu, vị trí lấy mẫu :

Kí hiệu mẫu	Vị trí lấy mẫu
BP-26.521/1DV	Nước thải đầu ra tại hố ga của HTXLNT

TỔ PHÂN TÍCH THỬ NGHIỆM

Lê Thị Hồng Nhân

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Cửu



Số: 1980/2026/PKQPT

Tp. Đồng Nai, ngày 15 tháng 9 năm 2026

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Stt	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 01-MT:2015/BTNMT
				BP-26.521/1DV	Cột A (Kq=0,9; Kf=1)
1	pH ^(**)	--	TCVN 6492:2011	7,38	6 - 9
2	TSS ^(**)	mg/L	TCVN 6625:2000	<12	45
3	COD ^(**)	mg/L	SMEWW 5220C:2023	24	90
4	Amoni (tính theo N) ^(*)	mg/L	TCVN 5988:1995	<1,5	13,5

Ghi chú: (1) - Kết quả chỉ có giá trị tại thời điểm đo, mẫu thử; (2) - MDL: Giới hạn phát hiện, LOQ: Giới hạn định lượng, KPH: Không phát hiện; (3) - Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày trả kết quả, không lưu mẫu vì sinh, không khí, khí thải; (4) - Đánh dấu (*) là chỉ tiêu đã được chứng nhận VIMCERTS; (5) - Đánh dấu (**) là chỉ tiêu đã được chứng nhận VIMCERTS và đã được công nhận ISO/IEC 17025:2017; (6) - Đánh dấu (#) là chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ; (7) - Việc sao chép kết quả phân tích này chỉ có giá trị khi được sao chép toàn bộ, không được sao chép một phần kết quả phân tích này khi chưa được sự đồng ý của Trung tâm.



Số: 1989/2026/PKQPT

Tp. Đồng Nai, ngày 16 tháng 9 năm 2026

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

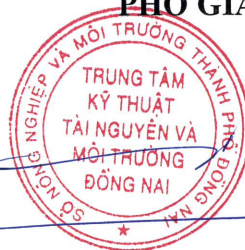
- Đơn vị yêu cầu : CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐỒNG PHÚ
- Địa điểm lấy mẫu: : XÍ NGHIỆP CHẾ BIẾN THUẬN PHÚ
- Địa chỉ: : Ấp Thuận Phú 2, xã Thuận Lợi, thành phố Đồng Nai.
- Kế hoạch lấy mẫu: : theo hợp đồng số 09/HĐ-CNBP ngày 19/6/2026
- Tên mẫu: : Nước thải
- Ngày lấy mẫu: : 06/9/2026
- Ngày nhận mẫu: : 06/9/2026
- Thời gian thử nghiệm: : 06/9/2026 – 16/9/2026
- Kết quả : Xem trang tiếp theo
- Kí hiệu, vị trí lấy mẫu :

Kí hiệu mẫu	Vị trí lấy mẫu
BP-26.533/1DV	Nước thải đầu ra tại hố ga của HTXLNT

TỔ PHÂN TÍCH THỬ NGHIỆM

Lê Thị Hồng Nhân

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Cử



Số: 1989/2026/PKQPT

Tp. Đồng Nai, ngày 16 tháng 9 năm 2026

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Stt	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 01-MT:2015/BTNMT
				BP-26.533/1DV	Cột A (Kq=0,9; Kf=1)
1	pH ^(**)	--	TCVN 6492:2011	7,41	6 - 9
2	TSS ^(**)	mg/L	TCVN 6625:2000	<12	45
3	COD ^(**)	mg/L	SMEWW 5220C:2023	25	90
4	Amoni (tính theo N) ^(*)	mg/L	TCVN 5988:1995	<1,5	13,5

Ghi chú: (1) - Kết quả chỉ có giá trị tại thời điểm đo, mẫu thử; (2) - MDL: Giới hạn phát hiện, LOQ: Giới hạn định lượng, KPH: Không phát hiện; (3) - Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày trả kết quả, không lưu mẫu vi sinh, không khí, khí thải; (4) - Đánh dấu ^(*) là chỉ tiêu đã được chứng nhận VIMCERTS; (5)- Đánh dấu ^(**) là chỉ tiêu đã được chứng nhận VIMCERTS và đã được công nhận ISO/IEC 17025:2017; (6)- Đánh dấu ^(#) là chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ; (7) - Việc sao chép kết quả phân tích này chỉ có giá trị khi được sao chép toàn bộ, không được sao chép một phần kết quả phân tích này khi chưa được sự đồng ý của Trung tâm.



Số: 2000/2026/PKQPT

Đồng Nai, ngày 21 tháng 9 năm 2026

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

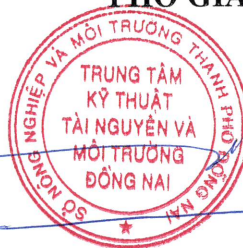
- Đơn vị yêu cầu : CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐỒNG PHÚ
- Địa điểm lấy mẫu: : XÍ NGHIỆP CHẾ BIẾN THUẬN PHÚ
- Địa chỉ: : Ấp Thuận Phú 2, xã Thuận Lợi, thành phố Đồng Nai.
- Kế hoạch lấy mẫu: : theo hợp đồng số 09/HĐ-CNBP ngày 19/6/2026
- Tên mẫu: : Nước thải
- Ngày lấy mẫu: : 07/9/2026
- Ngày nhận mẫu: : 07/9/2026
- Thời gian thử nghiệm: : 07/9/2026 – 21/9/2026
- Kết quả : Xem trang tiếp theo
- Kí hiệu, vị trí lấy mẫu :

Kí hiệu mẫu	Vị trí lấy mẫu
BP-26.606/1DV	Nước thải dầu ra tại hố ga của HTXLNT

TỔ PHÂN TÍCH THỬ NGHIỆM

Lê Thị Hồng Nhân

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Cửu



Đồng Nai, ngày 21 tháng 9 năm 2026

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Stt	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 01-MT:2015/BTNMT
				BP-26.606/1DV	Cột A (Kq=0,9; Kf=1)
1	pH ^(**)	--	TCVN 6492:2011	7,37	6 - 9
2	TSS ^(**)	mg/L	TCVN 6625:2000	<12	45
3	COD ^(**)	mg/L	SMEWW 5220C:2023	24	90
4	Amoni (tính theo N) ^(*)	mg/L	TCVN 5988:1995	<1,5	13,5

Ghi chú: (1) - Kết quả chỉ có giá trị tại thời điểm đo, mẫu thử; (2) - MDL: Giới hạn phát hiện, LOQ: Giới hạn định lượng, KPH: Không phát hiện; (3) - Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày trả kết quả, không lưu mẫu vi sinh, không khí, khí thải; (4) - Đánh dấu ^(*) là chỉ tiêu đã được chứng nhận VIMCERTS; (5)- Đánh dấu ^(**) là chỉ tiêu đã được chứng nhận VIMCERTS và đã được công nhận ISO/IEC 17025:2017; (6) - Đánh dấu ^(#) là chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ; (7) - Việc sao chép kết quả phân tích này chỉ có giá trị khi được sao chép toàn bộ, không được sao chép một phần kết quả phân tích này khi chưa được sự đồng ý của Trung tâm.



Số: 2034/2026/PKQPT

Đồng Nai, ngày 24 tháng 9 năm 2026

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Đơn vị yêu cầu : CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐỒNG PHÚ
- Địa điểm lấy mẫu: : XÍ NGHIỆP CHẾ BIẾN THUẬN PHÚ
- Địa chỉ: : Ấp Thuận Phú 2, xã Thuận Lợi, thành phố Đồng Nai.
- Kế hoạch lấy mẫu: : theo hợp đồng số 09/HĐ-CNBP ngày 19/6/2026
- Tên mẫu: : Nước thải
- Ngày lấy mẫu: : 08/9/2026
- Ngày nhận mẫu: : 08/9/2026
- Thời gian thử nghiệm: : 08/9/2026 – 24/9/2026
- Kết quả : Xem trang tiếp theo
- Kí hiệu, vị trí lấy mẫu :

Kí hiệu mẫu	Vị trí lấy mẫu
BP-26.626/1DV	Nước thải đầu ra tại vị trí hồ ga sau HTXLNT

TỔ PHÂN TÍCH THỬ NGHIỆM

Lê Thị Hồng Nhân

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Cửu



Số: 2034/2026/PKQPT

Đồng Nai, ngày 24 tháng 9 năm 2026

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Stt	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 01-MT:2015/BTNMT
				BP-26.626/1DV	Cột A (Kq=0,9; Kf=1)
1	pH ^(**)	--	TCVN 6492:2011	7,30	6 - 9
2	TSS ^(**)	mg/L	TCVN 6625:2000	<12	45
3	COD ^(**)	mg/L	SMEWW 5220C:2023	19	90
4	Amoni (tính theo N) ^(*)	mg/L	TCVN 5988:1995	<1,5	13,5

Ghi chú: (1) - Kết quả chỉ có giá trị tại thời điểm đo, mẫu thử; (2) - MDL: Giới hạn phát hiện, LOQ: Giới hạn định lượng, KPH: Không phát hiện; (3) - Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày trả kết quả, không lưu mẫu vi sinh, không khí, khí thải; (4) - Đánh dấu () là chỉ tiêu đã được chứng nhận VIMCERTS; (5) - Đánh dấu (**) là chỉ tiêu đã được chứng nhận VIMCERTS và đã được công nhận ISO/IEC 17025:2017; (6) - Đánh dấu (#) là chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ; (7) - Việc sao chép kết quả phân tích này chỉ có giá trị khi được sao chép toàn bộ, không được sao chép một phần kết quả phân tích này khi chưa được sự đồng ý của Trung tâm.*



Số: 2048/2026/PKQPT

Đồng Nai, ngày 24 tháng 9 năm 2026

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Đơn vị yêu cầu : CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐỒNG PHÚ
- Địa điểm lấy mẫu: : XÍ NGHIỆP CHẾ BIẾN THUẬN PHÚ
- Địa chỉ: : Ấp Thuận Phú 2, xã Thuận Lợi, thành phố Đồng Nai.
- Kế hoạch lấy mẫu: : theo hợp đồng số 09/HĐ-CNBP ngày 19/6/2026
- Tên mẫu: : Nước thải
- Ngày lấy mẫu: : 09/9/2026
- Ngày nhận mẫu: : 09/9/2026
- Thời gian thử nghiệm: : 09/9/2026 – 24/9/2026
- Kết quả : Xem trang tiếp theo
- Kí hiệu, vị trí lấy mẫu :

Kí hiệu mẫu	Vị trí lấy mẫu
BP-26.638/1DV	Nước thải đầu ra tại vị trí hố ga sau HTXLNT

TỔ PHÂN TÍCH THỬ NGHIỆM

Lê Thị Hồng Nhân

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Cửu



Số: 2048/2026/PKQPT

Đồng Nai, ngày 24 tháng 9 năm 2026

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Stt	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 01-MT:2015/BTNMT
				BP-26.638/1DV	Cột A (Kq=0,9; Kf=1)
1	pH ^(**)	--	TCVN 6492:2011	7,34	6 - 9
2	TSS ^(**)	mg/L	TCVN 6625:2000	<12	45
3	COD ^(**)	mg/L	SMEWW 5220C:2023	28	90
4	Amoni (tính theo N) ^(*)	mg/L	TCVN 5988:1995	<1,5	13,5

Ghi chú: (1) - Kết quả chỉ có giá trị tại thời điểm đo, mẫu thử; (2) - MDL: Giới hạn phát hiện, LOQ: Giới hạn định lượng, KPH: Không phát hiện; (3) - Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày trả kết quả, không lưu mẫu vi sinh, không khí, khí thải; (4) - Đánh dấu (*) là chỉ tiêu đã được chứng nhận VIMCERTS; (5) - Đánh dấu (**) là chỉ tiêu đã được chứng nhận VIMCERTS và đã được công nhận ISO/IEC 17025:2017; (6) - Đánh dấu (#) là chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ; (7) - Việc sao chép kết quả phân tích này chỉ có giá trị khi được sao chép toàn bộ, không được sao chép một phần kết quả phân tích này khi chưa được sự đồng ý của Trung tâm.



Số: 2057/2026/PKQPT

Đồng Nai, ngày 24 tháng 9 năm 2026

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Đơn vị yêu cầu : CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐỒNG PHÚ
- Địa điểm lấy mẫu: : XÍ NGHIỆP CHẾ BIẾN THUẬN PHÚ
- Địa chỉ: : Ấp Thuận Phú 2, xã Thuận Lợi, thành phố Đồng Nai.
- Kế hoạch lấy mẫu: : theo hợp đồng số 09/HĐ-CNBP ngày 19/6/2026
- Tên mẫu: : Nước thải
- Ngày lấy mẫu: : 10/9/2026
- Ngày nhận mẫu: : 10/9/2026
- Thời gian thử nghiệm: : 10/9/2026 – 24/9/2026
- Kết quả : Xem trang tiếp theo
- Kí hiệu, vị trí lấy mẫu :

Kí hiệu mẫu	Vị trí lấy mẫu
BP-26.647/1DV	Nước thải đầu ra tại vị trí hố ga sau HTXLNT

TỔ PHÂN TÍCH THỬ NGHIỆM

Lê Thị Hồng Nhân

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Cửu



Đồng Nai, ngày 24 tháng 9 năm 2026

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Stt	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 01-MT:2015/BTNMT
				BP-26.647/1DV	Cột A (Kq=0,9; Kf=1)
1	pH ^(**)	--	TCVN 6492:2011	7,47	6 - 9
2	TSS ^(**)	mg/L	TCVN 6625:2000	<12	45
3	COD ^(**)	mg/L	SMEWW 5220C:2023	32	90
4	Amoni (tính theo N) ^(*)	mg/L	TCVN 5988:1995	<1,5	13,5

Ghi chú: (1) - Kết quả chỉ có giá trị tại thời điểm đo, mẫu thử; (2) - MDL: Giới hạn phát hiện, LOQ: Giới hạn định lượng, KPH: Không phát hiện; (3) - Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày trả kết quả, không lưu mẫu vi sinh, không khí, khí thải; (4) - Đánh dấu (*) là chỉ tiêu đã được chứng nhận VIMCERTS; (5) - Đánh dấu (**) là chỉ tiêu đã được chứng nhận VIMCERTS và đã được công nhận ISO/IEC 17025:2017; (6) - Đánh dấu (#) là chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ; (7) - Việc sao chép kết quả phân tích này chỉ có giá trị khi được sao chép toàn bộ, không được sao chép một phần kết quả phân tích này khi chưa được sự đồng ý của Trung tâm.



Số: 2075/2026/PKQPT

Đồng Nai, ngày 25 tháng 9 năm 2026

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Đơn vị yêu cầu : CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐỒNG PHÚ
- Địa điểm lấy mẫu: : XÍ NGHIỆP CHẾ BIẾN THUẬN PHÚ
- Địa chỉ: : Ấp Thuận Phú 2, xã Thuận Lợi, thành phố Đồng Nai.
- Kế hoạch lấy mẫu: : theo hợp đồng số 09/HĐ-CNBP ngày 19/6/2026
- Tên mẫu: : Nước thải
- Ngày lấy mẫu: : 11/9/2026
- Ngày nhận mẫu: : 11/9/2026
- Thời gian thử nghiệm: : 11/9/2026 – 25/9/2026
- Kết quả : Xem trang tiếp theo
- Kí hiệu, vị trí lấy mẫu :

Kí hiệu mẫu	Vị trí lấy mẫu
BP-26.664/1DV	Nước thải đầu ra tại vị trí hố ga sau HTXLNT

TỔ PHÂN TÍCH THỬ NGHIỆM

Lê Thị Hồng Nhân

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Cửu



Số: 2075/2026/PKQPT

Đồng Nai, ngày 25 tháng 9 năm 2026

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Stt	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 01-MT:2015/BTNMT
				BP-26.664/1DV	Cột A (Kq=0,9; Kf=1)
1	pH ^(**)	--	TCVN 6492:2011	7,44	6 - 9
2	TSS ^(**)	mg/L	TCVN 6625:2000	<12	45
3	COD ^(**)	mg/L	SMEWW 5220C:2023	31	90
4	Amoni (tính theo N) ^(*)	mg/L	TCVN 5988:1995	<1,5	13,5

Ghi chú: (1) - Kết quả chỉ có giá trị tại thời điểm đo, mẫu thử; (2) - MDL: Giới hạn phát hiện, LOQ: Giới hạn định lượng, KPH: Không phát hiện; (3) - Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày trả kết quả, không lưu mẫu vi sinh, không khí, khí thải; (4) - Đánh dấu () là chỉ tiêu đã được chứng nhận VIMCERTS; (5)- Đánh dấu (**) là chỉ tiêu đã được chứng nhận VIMCERTS và đã được công nhận ISO/IEC 17025:2017; (6) - Đánh dấu (#) là chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ; (7) - Việc sao chép kết quả phân tích này chỉ có giá trị khi được sao chép toàn bộ, không được sao chép một phần kết quả phân tích này khi chưa được sự đồng ý của Trung tâm.*



Số: 2090/2026/PKQPT

Đồng Nai, ngày 28 tháng 9 năm 2026

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Đơn vị yêu cầu : CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐỒNG PHÚ
- Địa điểm lấy mẫu: : XÍ NGHIỆP CHẾ BIẾN THUẬN PHÚ
- Địa chỉ: : Ấp Thuận Phú 2, xã Thuận Lợi, thành phố Đồng Nai.
- Kế hoạch lấy mẫu: : theo hợp đồng số 09/HĐ-CNBP ngày 19/6/2026
- Tên mẫu: : Nước thải
- Ngày lấy mẫu: : 12/9/2026
- Ngày nhận mẫu: : 12/9/2026
- Thời gian thử nghiệm: : 12/9/2026 – 28/9/2026
- Kết quả : Xem trang tiếp theo
- Kí hiệu, vị trí lấy mẫu :

Kí hiệu mẫu	Vị trí lấy mẫu
BP-26.680/1DV	Nước thải đầu ra tại vị trí hố ga sau HTXLNT

TỔ PHÂN TÍCH THỬ NGHIỆM

Lê Thị Hồng Nhân

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Cửu



Đồng Nai, ngày 28 tháng 9 năm 2026

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Stt	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 01-MT:2015/BTNMT
				BP-26.680/1DV	Cột A (Kq=0,9; Kf=1)
1	pH ^(**)	--	TCVN 6492:2011	7,59	6 - 9
2	TSS ^(**)	mg/L	TCVN 6625:2000	<12	45
3	COD ^(**)	mg/L	SMEWW 5220C:2023	21	90
4	Amoni (tính theo N) ^(*)	mg/L	TCVN 5988:1995	<1,5	13,5

Ghi chú: (1) - Kết quả chỉ có giá trị tại thời điểm đo, mẫu thử; (2) - MDL: Giới hạn phát hiện, LOQ: Giới hạn định lượng, KPH: Không phát hiện; (3) - Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày trả kết quả, không lưu mẫu vi sinh, không khí, khí thải; (4) - Đánh dấu ^() là chỉ tiêu đã được chứng nhận VIMCERTS; (5)- Đánh dấu ^(**) là chỉ tiêu đã được chứng nhận VIMCERTS và đã được công nhận ISO/IEC 17025:2017; (6) - Đánh dấu ^(#) là chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ; (7) - Việc sao chép kết quả phân tích này chỉ có giá trị khi được sao chép toàn bộ, không được sao chép một phần kết quả phân tích này khi chưa được sự đồng ý của Trung tâm.*



Số: 2104/2026/PKQPT

Đồng Nai, ngày 30 tháng 9 năm 2026

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

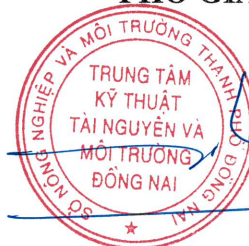
- Đơn vị yêu cầu : CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐỒNG PHÚ
- Địa điểm lấy mẫu: : XÍ NGHIỆP CHẾ BIẾN THUẬN PHÚ
- Địa chỉ: : Ấp Thuận Phú 2, xã Thuận Lợi, thành phố Đồng Nai.
- Kế hoạch lấy mẫu: : theo hợp đồng số 09/HĐ-CNBP ngày 19/6/2026
- Tên mẫu: : Nước thải
- Ngày lấy mẫu: : 13/9/2026
- Ngày nhận mẫu: : 14/9/2026
- Thời gian thử nghiệm: : 14/9/2026 – 30/9/2026
- Kết quả : Xem trang tiếp theo
- Kí hiệu, vị trí lấy mẫu :

Kí hiệu mẫu	Vị trí lấy mẫu
BP-26.694/1DV	Nước thải đầu ra tại vị trí hố ga sau HTXLNT

TỔ PHÂN TÍCH THỬ NGHIỆM

Lê Thị Hồng Nhân

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Cửu



Đồng Nai, ngày 30 tháng 9 năm 2026

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Stt	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 01-MT:2015/BTNMT
				BP-26.694/1DV	Cột A (Kq=0,9; Kf=1)
1	pH ^(**)	--	TCVN 6492:2011	7,33	6 - 9
2	TSS ^(**)	mg/L	TCVN 6625:2000	< 12	45
3	COD ^(**)	mg/L	SMEWW 5220C:2023	17	90
4	Amoni (tính theo N) ^(*)	mg/L	TCVN 5988:1995	< 1,5	13,5

Ghi chú: (1) - Kết quả chỉ có giá trị tại thời điểm đo, mẫu thử; (2) - MDL: Giới hạn phát hiện, LOQ: Giới hạn định lượng, KPH: Không phát hiện; (3) - Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày trả kết quả, không lưu mẫu vì sinh, không khí, khí thải; (4) - Đánh dấu () là chỉ tiêu đã được chứng nhận VIMCERTS; (5)- Đánh dấu (**) là chỉ tiêu đã được chứng nhận VIMCERTS và đã được công nhận ISO/IEC 17025:2017; (6) - Đánh dấu (#) là chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ; (7) - Việc sao chép kết quả phân tích này chỉ có giá trị khi được sao chép toàn bộ, không được sao chép một phần kết quả phân tích này khi chưa được sự đồng ý của Trung tâm.*



Số: 2113/2026/PKQPT

Đồng Nai, ngày 30 tháng 9 năm 2026

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Đơn vị yêu cầu : CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐỒNG PHÚ
- Địa điểm lấy mẫu: : XÍ NGHIỆP CHẾ BIẾN THUẬN PHÚ
- Địa chỉ: : Ấp Thuận Phú 2, xã Thuận Lợi, thành phố Đồng Nai.
- Kế hoạch lấy mẫu: : theo hợp đồng số 09/HĐ-CNBP ngày 19/6/2026
- Tên mẫu: : Nước thải
- Ngày lấy mẫu: : 14/9/2026
- Ngày nhận mẫu: : 14/9/2026
- Thời gian thử nghiệm: : 14/9/2026 – 30/9/2026
- Kết quả : Xem trang tiếp theo
- Kí hiệu, vị trí lấy mẫu :

Kí hiệu mẫu	Vị trí lấy mẫu
BP-26.703/1DV	Nước thải đầu ra tại vị trí hố ga sau HTXLNT

TỔ PHÂN TÍCH THỬ NGHIỆM

Lê Thị Hồng Nhân

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Cửu



Số: 2113/2026/PKQPT

Đồng Nai, ngày 30 tháng 9 năm 2026

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Stt	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 01-MT:2015/BTNMT
				BP-26.703/1DV	Cột A (Kq=0,9; Kf=1)
1	pH ^(**)	--	TCVN 6492:2011	7,39	6 - 9
2	TSS ^(**)	mg/L	TCVN 6625:2000	< 12	45
3	COD ^(**)	mg/L	SMEWW 5220C:2023	17	90
4	Amoni (tính theo N) ^(*)	mg/L	TCVN 5988:1995	< 1,5	13,5

Ghi chú: (1) - Kết quả chỉ có giá trị tại thời điểm đo, mẫu thử; (2) - MDL: Giới hạn phát hiện, LOQ: Giới hạn định lượng, KPH: Không phát hiện; (3) - Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày trả kết quả, không lưu mẫu vi sinh, không khí, khí thải; (4) - Đánh dấu () là chỉ tiêu đã được chứng nhận VIMCERTS; (5)- Đánh dấu (**) là chỉ tiêu đã được chứng nhận VIMCERTS và đã được công nhận ISO/IEC 17025:2017; (6) - Đánh dấu (#) là chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ; (7) - Việc sao chép kết quả phân tích này chỉ có giá trị khi được sao chép toàn bộ, không được sao chép một phần kết quả phân tích này khi chưa được sự đồng ý của Trung tâm.*



Số: 2131/2026/PKQPT

Đồng Nai, ngày 01 tháng 10 năm 2026

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Đơn vị yêu cầu : CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐỒNG PHÚ
- Địa điểm lấy mẫu: : XÍ NGHIỆP CHẾ BIẾN THUẬN PHÚ
- Địa chỉ: : Ấp Thuận Phú 2, xã Thuận Lợi, thành phố Đồng Nai.
- Kế hoạch lấy mẫu: : theo hợp đồng số 09/HĐ-CNBP ngày 19/6/2026
- Tên mẫu: : Nước thải
- Ngày lấy mẫu: : 15/9/2026
- Ngày nhận mẫu: : 15/9/2026
- Thời gian thử nghiệm: : 15/9/2026 – 01/10/2026
- Kết quả : Xem trang tiếp theo
- Kí hiệu, vị trí lấy mẫu :

Kí hiệu mẫu	Vị trí lấy mẫu
BP-26.721/1DV	Nước thải đầu ra tại vị trí hố ga sau HTXLNT

TỔ PHÂN TÍCH THỬ NGHIỆM

Lê Thị Hồng Nhân

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Cửu



Số: 2131/2026/PKQPT

Đồng Nai, ngày 01 tháng 10 năm 2026

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Stt	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 01-MT:2015/BTNMT
				BP-26.721/1DV	Cột A (Kq=0,9; Kf=1)
1	pH ^(**)	--	TCVN 6492:2011	7,70	6 - 9
2	TSS ^(**)	mg/L	TCVN 6625:2000	< 12	45
3	COD ^(**)	mg/L	SMEWW 5220C:2023	30	90
4	Amoni (tính theo N) ^(*)	mg/L	TCVN 5988:1995	< 1,5	13,5

Ghi chú: (1) - Kết quả chỉ có giá trị tại thời điểm đo, mẫu thử; (2) - MDL: Giới hạn phát hiện, LOQ: Giới hạn định lượng, KPH: Không phát hiện; (3) - Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày trả kết quả, không lưu mẫu vi sinh, không khí, khí thải; (4) - Đánh dấu (*) là chỉ tiêu đã được chứng nhận VIMCERTS; (5) - Đánh dấu (**) là chỉ tiêu đã được chứng nhận VIMCERTS và đã được công nhận ISO/IEC 17025:2017; (6) - Đánh dấu (#) là chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ; (7) - Việc sao chép kết quả phân tích này chỉ có giá trị khi được sao chép toàn bộ, không được sao chép một phần kết quả phân tích này khi chưa được sự đồng ý của Trung tâm.